

Bản án số: **43/2019/HN-ST**
Ngày: 11/9/2019
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa.

2. Bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Kim P, sinh năm: 1986. (*Có mặt*)

HKTT: Số 26/5A kv 1, LHP, P. BT, Q. BT, Tp. Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Số 58/8 kv 6, LHP, P. TN, Q. BT, Tp. Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm: 1981 (*Vắng mặt lần 2 không có lý do*)

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 14, ấp VX, xã ĐHB, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Kim P trình bày và yêu cầu như sau:** Chị và anh Phạm Tấn Đ tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn UBND phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 15/11/2013.

Trong quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ nói đi làm ăn nhưng thường xuyên không về nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Do đó, tôi và anh Đ thường xuyên cự cãi và càng ngày mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh Đ bỏ về nhà cha mẹ

ruột anh sinh sống. Tôi và anh Đ đã thật sự ly thân nhau từ tháng 02/2016 cho đến nay không 01 lần gặp lại nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Bình Minh, sinh ngày (05/3/2015). Cháu đã có giấy khai sinh và chung sống cùng tôi từ khi tôi và anh Đ ly thân đến nay.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Chị P yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tấn Đ.
- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Bình Minh (sinh ngày 05/3/2015), không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- *Chị P yêu cầu*: Được ly hôn với anh Phạm Tấn Đ; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Bình Minh (sinh ngày 05/3/2015), không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Anh Đ*: Vắng mặt không có lý do.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn chị P đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; phía bị đơn anh Đ vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 BLTTDS gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị P và anh Đ; Về con chung, áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Đào Thị Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Tấn Đ là tranh chấp dân sự về hôn nhân gia đình và khi chị P

khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là anh Đ tại tổ 14, ấp VX, xã ĐHB, huyện AM, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng và tiến hành thông báo nhắc tin trên các phương tiện thông tin về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh Đ không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn UBND phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 15/11/2013 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị P về việc ly hôn với anh Đ, HĐXX xét thấy chị P và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2013 đến tháng 02/2016 thì giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị P xác định mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân nhau từ tháng 02/2016 đến nay và cả hai không gặp lại lần nào. Qua xác minh tại nơi cư trú (*ấp Vàm Xáng vào ngày 02/8/2019*) cho thấy sau khi anh chị kết hôn có phát sinh mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là từ đâu, việc chị P và anh Đ đã ly thân không còn chung sống với nhau là đúng.

Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh Đ theo lời trình bày của chị P là chưa có cơ sở nhưng xét thấy giữa anh chị đã thật sự ly thân từ tháng 02/2016 đến nay mà anh chị vẫn không hàn gắn lại được tình cảm, không tới lui để quan tâm, chăm sóc nhau là anh chị đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị P được ly hôn với anh Đ.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xét yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Bình Minh (sinh ngày 05/3/2015) của chị P, HĐXX xét thấy từ khi chị P và anh Đ ly thân thì chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục cháu Minh cho đến nay và chị P đã đảm bảo thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục cháu

Minh...Do đó, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giao cháu Minh cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P xác nhận không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc nguyên đơn chị Đào Thị Kim P phải chịu án phí số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đào Thị Kim P được ly hôn với anh Phạm Tấn Đ.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Phạm Bình Minh, sinh ngày 05/3/2015 (giới tính nam) cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết, chị P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Đào Thị Kim P chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0006188 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị P không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo*: Chị P có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2019).

Riêng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- THADS huyện An Minh;
- UBND P. Bình Thủy,
Q. Bình Thủy - Tp. Cần Thơ;
- Lưu HS, VP.

Trịnh Thị Cẩm Linh